

Số: 29/2019/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 51/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Tòa nhà X, số Y, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số Z, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đức T: Ông Lê Thanh S1, sinh năm 1991, chức vụ: Chuyên viên. Theo Giấy ủy quyền ngày 07/5/2019.

Bi đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 2, xã T2, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thành T3, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 2, xã T2, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thành T3 trả số tiền vay là 40.994.368đồng (Bốn mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 33.280.000đồng (Ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), tiền lãi trong hạn tính từ ngày 29/3/2018 đến ngày 29/3/2019 là 3.407.428đồng (Ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng) và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/3/2018 đến ngày 07/5/2019 là 4.306.940đồng (Bốn triệu ba trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bốn mươi đồng) cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/5/2019 đến khi trả xong khoản nợ.

Bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thành T3 đồng ý, tự nguyện trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 40.994.368đồng (Bốn mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 33.280.000đồng (Ba mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), tiền lãi trong hạn tính từ ngày 29/3/2018 đến ngày 29/3/2019 là 3.407.428đồng (Ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng) và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/3/2018 đến ngày 07/5/2019 là 4.306.940đồng (Bốn triệu ba trăm lẻ sáu nghìn chín trăm bốn mươi đồng) cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/5/2019 đến khi trả xong khoản nợ.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thành T3 thỏa thuận chịu 1.024.859đồng (Một triệu không trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 1.007.000đồng (Một triệu không trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026528 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Hàm Thuận Bắc;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Đặng Tân